

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 02-02-2021  
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thanh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Hải

2. Ông Đinh Quốc Phong

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình (tranh chấp mức cấp dưỡng nuôi con) theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Lã Thanh S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 11, thị trấn T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu T, thị trấn C, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh Lã Thanh S trình bày:*

Trước đây, anh và chị Nguyễn Thị Thu H là vợ chồng. Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23 ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã quyết định cho anh và chị H được ly hôn. Bản án đã quyết định chị H trực tiếp

nuôi dưỡng cháu Lã Ngọc M- sinh ngày 30/9/2013, anh S có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu M trưởng thành (18 tuổi). Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh đã thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một vài tháng. Do hiện nay cuộc sống gia đình anh S gặp khó khăn, anh đã thay đổi chỗ làm, mức lương hiện tại là 4.915.000đ lại phải nuôi 2 con nhỏ và trả nợ ngân hàng, việc phải cấp dưỡng nuôi cháu M với số tiền 2.000.000đ là quá cao, không thể đáp ứng được việc duy trì cuộc sống hàng ngày của bản thân. Anh đề nghị Tòa án xem xét thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu M. Trước thời điểm mở phiên tòa, anh S đã đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng từ 2.000.000đ/ tháng xuống còn 500.000đ/ tháng. Tại phiên tòa, anh đề nghị HĐXX xem xét mức cấp dưỡng đối với cháu M là khoảng từ 1.000.000đ/ tháng trở xuống.

Tại bản tự khai ngày 13/11/2020, chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Tại bản án hôn nhân gia đình số 23 ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lã Thị M, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu M trưởng thành. Từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến nay, anh S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Nay anh S đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chị không nhất trí, đề nghị Tòa án giữ nguyên mức cấp dưỡng đã tuyên tại bản án có hiệu lực pháp luật và đề nghị anh S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con từ ngày 28/6/2019 đến nay.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 82, 83 và điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm c khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh S, do anh S hiện nay có thu nhập thấp, phải nuôi dưỡng thêm 02 con chung và phải trích lại một phần thu nhập để đảm bảo duy trì sinh hoạt cá nhân. Mức đề nghị buộc anh S phải cấp

dưỡng cho cháu M từ 1.000.000 đ đến 1.200.000đ/ tháng là phù hợp với thu nhập hiện nay của anh S.

+ Về án phí: anh S phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con chung là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị H (bị đơn) có hộ khẩu thường trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê theo quy định tại khoản 5 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã đến Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê theo giấy triệu tập và trình bày quan điểm về nội dung vụ việc, sau đó chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị H. Anh S có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không tiến hành hòa giải vụ án. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại bản án hôn nhân gia đình số 23/2019/HNGĐ-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã quyết định, giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lã Ngọc M, sinh ngày 20/9/2013. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 2.000.000đ /tháng. Thời hạn cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật, thời gian cấp dưỡng cho đến khi cháu M trưởng thành (18 tuổi).

Quá trình thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con, anh S cho rằng hiện nay anh đang gặp khó khăn, mức lương hàng tháng thấp. Sau khi ly hôn, anh đã lập gia đình và có 02 con chung với vợ mới, anh còn các khoản nợ ngân hàng cần phải trả nợ. Vì vậy anh đề nghị Tòa án xem xét thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu M xuống 1.000.000đ/ tháng.

Qua xác minh tại Ngân hàng hợp tác xã Việt nam, chi nhánh Phú Thọ là cơ quan chủ quản nơi anh S công tác cho biết, tổng thu nhập của anh S hàng tháng khi anh S đi làm đủ thời gian theo quy định của Luật lao động là 5.912.000đ (trong đó lương cơ bản là 4.912.000đ, công tác phí là 400.000đ, tiền ăn ca là

600.000đ). Hiện anh S đã kết hôn và có thêm 02 con. Vì vậy đề nghị của anh S là có cơ sở.. Tuy nhiên mức cấp dưỡng anh S đề nghị thay đổi 1.000.000đ/ tháng là thấp. Xét cần buộc anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M cùng chị H số tiền 1.200.000đ/ tháng là phù hợp. Bởi lẽ, thu nhập của anh S hàng tháng khoảng 6.000.000đ/ tháng, ngoài nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M còn phải có nghĩa vụ nuôi 02 con chung, đồng thời phải dành một khoản để phục vụ nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của gia đình và bản thân.

Đối với yêu cầu của chị H đề nghị buộc anh S phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 6/2019 đến nay, HĐXX xét thấy: yêu cầu này đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật. Việc buộc anh S thực hiện nghĩa vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thi hành án dân sự, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: anh Lã Thanh S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điều 82, 83 và điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm c khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lã Thanh S về việc đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Buộc anh Lã Thanh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thu H là cháu Lã Ngọc M, sinh ngày 30/9/2013 số tiền là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)/ tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lã Thanh S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003732 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Anh S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S có mặt có quyền kháng cáo; chị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận

bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

VKSND tỉnh, huyện CK;  
- Đương sự;  
- Chi cục THADS h Cẩm Khê;  
- Lưu HS; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thanh Loan**

